

HỢP PHẦN 2:

1. Giới thiệu về chính sách có liên quan đến tiết kiệm năng lượng
2. Vấn đề giới trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng



1. QUY ĐỊNH VÀ CHÍNH SÁCH VỀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ



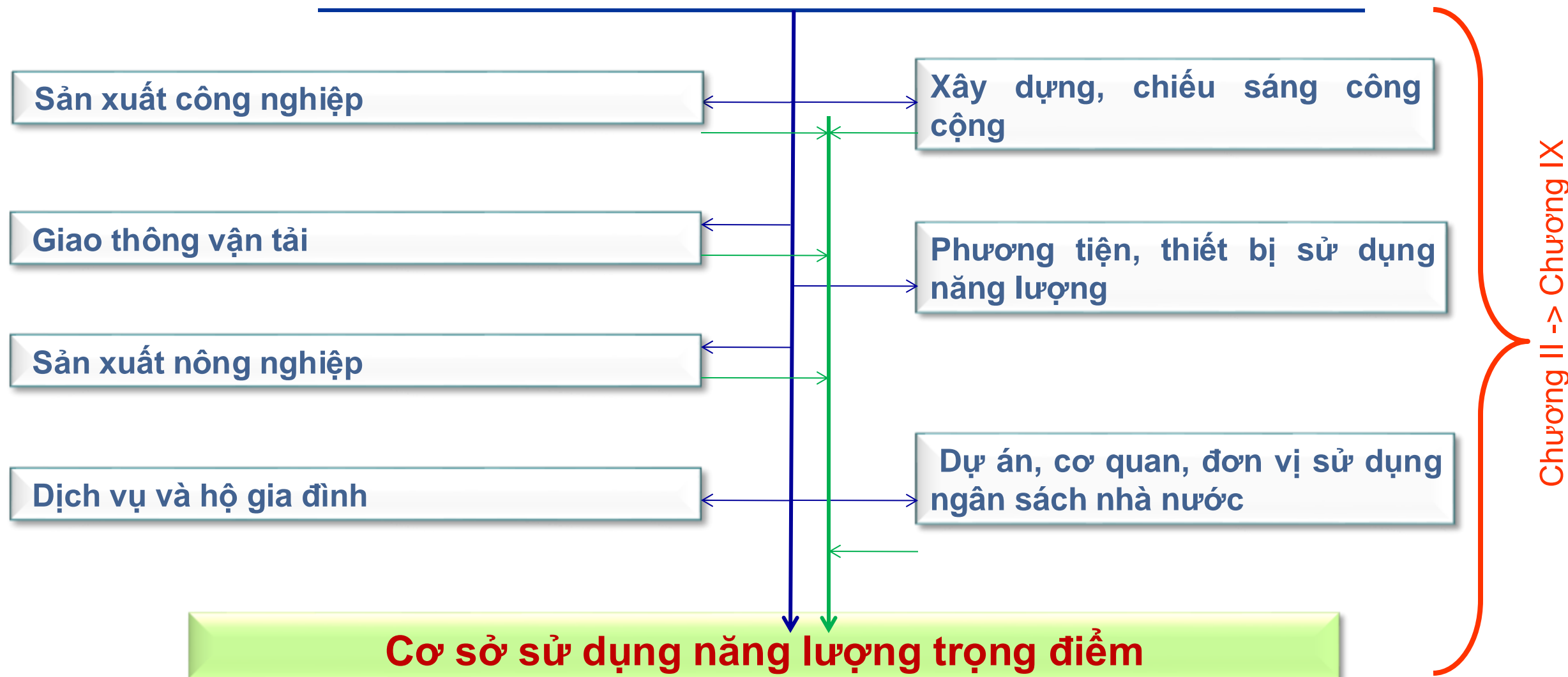
Các mục tiêu về TKNL

- ❖ Nghị quyết của Đại hội Đảng khóa XII: Giảm cường độ năng lượng xuống từ 1-1,5% mỗi năm.
- ❖ Nghị quyết số 55-NQ/TW của Bộ Chính trị: Tỷ lệ TKNL trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng so với kịch bản phát triển kinh tế (BAU) đạt khoảng 7% vào năm 2030 và khoảng 14% vào năm 2045.
- ❖ Quyết định số 280/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình quốc gia về SDNL TK&HQ: giảm tiêu thụ năng lượng 5-7% so với tổng tiêu thụ năng lượng toàn quốc giai đoạn 2019-2025 và giảm 8-10% giai đoạn 2019-2030.
- ❖ Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26/7/2023 của TTCP phê duyệt Quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: TKNL khoảng 15-20% vào năm 2050 so với kịch bản thông thường.

Văn bản pháp lý

- ❖ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (50/2010/QH12) được ban hành ngày 28/6/2010, có hiệu lực từ ngày 1/1/2011
- ❖ Nghị định số 21/2011/NĐ-CP quy định chi tiết về biện pháp thi hành luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, có hiệu lực từ ngày 15/5/2011
- ❖ Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả
- ❖ Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022.
- ❖ Các Quyết định của TTCP, Thông tư và các quy định về SDNL TK&HQ trong các ngành công nghiệp, xây dựng, nông nghiệp, giao thông ...đã được ban hành.

Các đối tượng điều chỉnh của luật



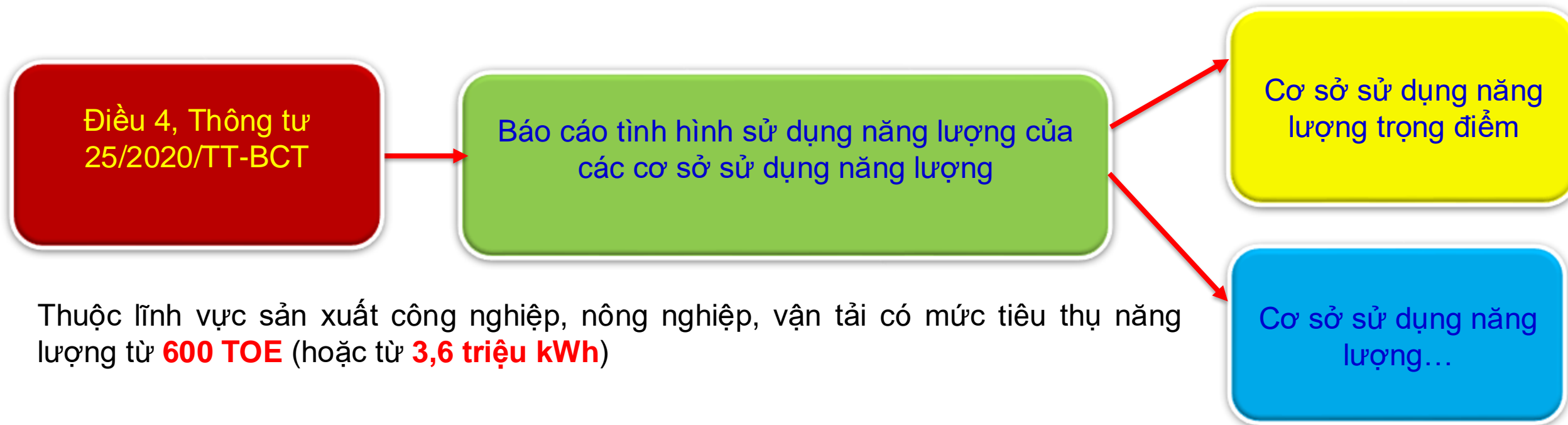
Trách nhiệm SDNL TK&HQ của cơ sở sản xuất công nghiệp

- ❖ Xây dựng và thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng TK&HQ hàng năm; lồng ghép các chương trình quản lý tại cơ sở.
- ❖ Áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức về sử dụng năng lượng; lựa chọn áp dụng quy trình và mô hình quản lý sản xuất tiên tiến, biện pháp công nghệ phù hợp và thiết bị công nghệ có hiệu suất năng lượng cao; sử dụng các dạng năng lượng thay thế có hiệu quả hơn trong dây chuyền sản xuất.
- ❖ Áp dụng biện pháp kỹ thuật, kiến trúc nhà xưởng, sử dụng tối đa hiệu quả hệ thống chiếu sáng, thông gió, làm mát; sử dụng tối đa ánh sáng, thông gió tự nhiên.
- ❖ Thực hiện quy trình vận hành, chế độ duy tu bảo dưỡng phương tiện, thiết bị trong dây chuyền sản xuất để chống tổn thất năng lượng.
- ❖ Loại bỏ dần phương tiện, thiết bị có công nghệ lạc hậu, tiêu tốn nhiều năng lượng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Trách nhiệm của cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm

- ❖ Thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Sử dụng năng lượng TK&HQ đối với lĩnh vực hoạt động có liên quan
- ❖ Chỉ định người quản lý năng lượng
- ❖ Ba năm một lần thực hiện việc kiểm toán năng lượng bắt buộc
- ❖ Xây dựng chế độ trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân liên quan đến việc thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả
- ❖ Áp dụng mô hình quản lý năng lượng theo hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền
- ❖ Thực hiện quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong xây dựng mới, cải tạo, mở rộng cơ sở
- ❖ Xây dựng và thực hiện kế hoạch hằng năm và năm năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả phù hợp với kế hoạch sản xuất, kinh doanh; báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại địa phương kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Những quy định đối với cơ sở ngoài đơn vị trọng điểm



Thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, vận tải có mức tiêu thụ năng lượng từ **600 TOE** (hoặc từ **3,6 triệu kWh**)

Đối với các tòa nhà, công trình xây dựng có mức tiêu thụ năng lượng từ **300 TOE** (hoặc từ **1,8 triệu kWh**)

Trước **15/1** của năm N, các cơ sở SDNL theo quy định tại khoản a, b Điều 4 gửi báo cáo cho SCT (Mẫu 1.1)

Quy định định mức tiêu hao năng lượng

- ❖ Thông tư số 19/2016/TT-BCT ngày 16/01/2016 quy định ĐMTHNL trong ngành công nghiệp sản xuất bia và nước giải khát; Từ 25 tháng 12 năm 2024 thay thế bằng Thông tư số: 28/2024/TT-BCT.
- ❖ Thông tư số 20/2016/TT-BCT ngày 14/9/2016 quy định ĐMTHNL trong ngành công nghiệp thép.
- ❖ Thông tư số 24/2017/TT-BCT ngày 23/11/2017 quy định ĐMTHNL trong ngành sản xuất giấy.
- ❖ Thông tư số 52/2018/TT-BCT ngày 25/12/2018 quy định ĐMTHNL trong ngành công nghiệp chế biến thủy sản, áp dụng cho quá trình chế biến công nghiệp của các nhóm sản phẩm cá da trơn và tôm.
- ❖ Thông tư số 39/2019/TT-BCT ngày 29/11/2019 quy định ĐMTHNL trong ngành công nghiệp sản xuất đường mía.

Các chế tài

Được quy định tại Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Nghị định số 21/2011/NĐ-CP; Nghị định số 134/2013/NĐ-CP; Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022.

- ❖ Đối với tổ chức
- ❖ Đối với cá nhân người đứng đầu
- ❖ Tiền...?



THẢO LUẬN

Câu hỏi 1. Quy định và chính sách hiện tại về TKNL tạo cơ hội gì cho tổ chức của bạn?

Câu hỏi 2. Tổ chức của bạn đang gặp những khó khăn, rào cản gì trong cung cấp các dịch vụ TKNL cho doanh nghiệp?



2. BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG



KHUNG PHÁP LÝ VÀ CHÍNH SÁCH

Quỹ Khí hậu Xanh (Green Climate Fund - GCF)

- ❖ **Tích hợp Giới vào Chu kỳ Dự án:** Tất cả các dự án do GCF tài trợ đều phải đưa ra đánh giá về tác động giới, đảm bảo rằng cả nam và nữ đều hưởng lợi từ các sáng kiến tài chính khí hậu. Việc này bao gồm từ khâu lập kế hoạch, thực hiện đến giám sát và đánh giá.
- ❖ **Kế hoạch Hành động Giới:** Các tổ chức đối tác được yêu cầu xây dựng kế hoạch hành động giới riêng cho các dự án, trong đó xác định các hoạt động cụ thể, chỉ số và ngân sách nhằm giải quyết các vấn đề về giới liên quan đến biến đổi khí hậu.
- ❖ **Tiết kiệm năng lượng:** cần phải xem xét tác động giới, bảo đảm rằng các lợi ích của dự án được phân phối công bằng và có kế hoạch cụ thể để nâng cao năng lực và cơ hội cho phụ nữ và nhóm yếu thế.

KHUNG PHÁP LÝ VÀ CHÍNH SÁCH

Ngân hàng Thế giới (World Bank)

- ❖ Yêu cầu các dự án phải cân nhắc tác động giới và thúc đẩy bình đẳng giới. Chính sách này bao gồm việc đánh giá tác động giới trong thiết kế và thực hiện dự án, cũng như đảm bảo sự tham gia của phụ nữ và nhóm thiệt thòi trong các quyết định liên quan.
- ❖ Ngân hàng Thế giới hỗ trợ các dự án tiết kiệm năng lượng và chuyển đổi năng lượng bền vững. Các dự án này cần tích hợp các yếu tố giới trong việc phân tích và quản lý dự án để đảm bảo rằng các lợi ích từ việc tiết kiệm năng lượng được phân phối công bằng và không gây bất lợi cho bất kỳ nhóm nào.

KHUNG PHÁP LÝ VÀ CHÍNH SÁCH

Chính phủ Việt Nam

Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách và chiến lược để thúc đẩy bình đẳng giới:

- Năm 2006, Quốc hội đã thông qua Luật Bình đẳng giới (LGE)
- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (2017);
- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (sửa đổi) 2022;
- Bộ luật Lao động (sửa đổi) 2019.
-

Chính sách yêu cầu các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp phải thực hiện các biện pháp để đảm bảo bình đẳng giới và bảo vệ quyền lợi của phụ nữ trong mọi lĩnh vực.

Luật Bình đẳng giới năm 2006 (Khoản 3 Điều 5): Bình đẳng giới là việc nam, nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó.

KHUNG PHÁP LÝ VÀ CHÍNH SÁCH

Tóm lại...



Các chính sách nhằm đảm bảo rằng việc thực hiện các dự án tiết kiệm năng lượng không chỉ đạt được mục tiêu về hiệu quả năng lượng mà còn góp phần vào việc thúc đẩy bình đẳng giới và bảo vệ quyền lợi của các nhóm yếu thế trong xã hội.

GIỚI VÀ GIỚI TÍNH

- **Giới tính** (sex): Dựa trên các đặc điểm sinh học như nhiễm sắc thể, hormone, và cơ quan sinh dục. Thường được phân loại thành **nam** và **nữ**, với một số người có đặc điểm trung gian.
- **Giới** (gender): Là khái niệm mang tính xã hội và văn hóa, chỉ những vai trò, hành vi và kỳ vọng mà xã hội gán cho từng giới.

Giới tính	Giới
Là đặc điểm sinh học, có sẵn từ khi sinh ra.	Là đặc điểm xã hội, không có sẵn từ khi sinh ra
Được quyết định bởi: bộ gen, hóc-môn, bộ phận sinh dục và sinh sản trong và ngoài.	Học được, được dạy dỗ Không dựa trên bằng chứng khoa học, thường bị áp đặt lên giới tính sinh học. Ví dụ: sinh ra là nữ giới, thì phải công-dung-ngôn-hạnh; sinh ra là nam giới, thì phải là trụ cột gia đình. Đây là ví dụ của chuẩn mực giới .
Đồng nhất	Đa dạng
Ko thể thay đổi	Thay đổi theo thời gian, văn hóa
Được định trước (ko được lựa chọn)	Do thể chế/xã hội quy định, theo văn hóa, pháp luật, tôn giáo

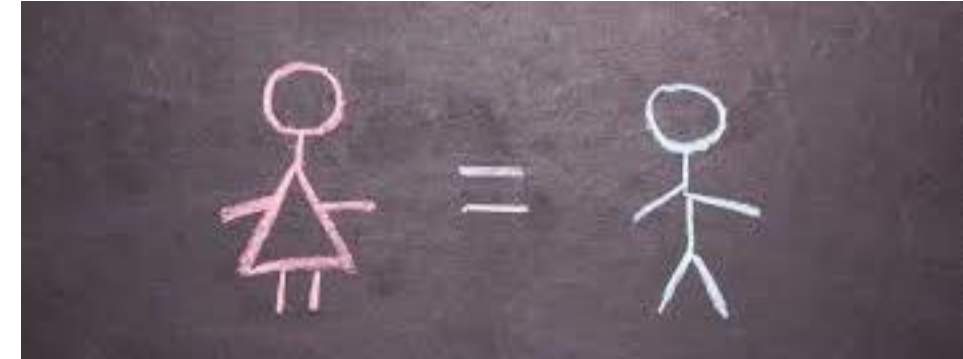
GIỚI VÀ GIỚI TÍNH

- ❖ Phụ nữ có thể sinh con, nam giới thì không?
- ❖ Trẻ em gái dịu dàng, trẻ em trai thì mạnh mẽ?
- ❖ Con trai mới làm được kiểm toán năng lượng, con gái thì không?
- ❖ Phụ nữ có trách nhiệm làm việc nhà và chăm sóc con cái?



TẠI SAO PHẢI THÚC ĐẨY BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG?

Bình đẳng giới là gì?



Bình đẳng giới là việc nam, nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó.

- Là sự thừa nhận và coi trọng như nhau các đặc điểm giống và khác nhau giữa phụ nữ và nam giới
- Không phải là sự hoán đổi vai trò của nam, nữ từ thái cực này sang thái cực khác và cũng không phải là sự tuyệt đối hóa bằng con số hoặc tỉ lệ 50/50

TẠI SAO PHẢI THÚC ĐẨY BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG?

Bình đẳng giới đóng vai trò quan trọng

Bất bình đẳng giới đã tồn tại từ trước

Bất bình đẳng giới có thể trở nên trầm trọng hơn khi thực hiện TKNL

Phụ nữ, nam giới có những nhu cầu, quan điểm, khả năng khác nhau

Có thể tạo ra những yếu tố đầu vào mới giúp thúc đẩy bình đẳng giới

Lồng ghép bình đẳng giới vào tất cả các hoạt động

TẠI SAO PHẢI THÚC ĐẨY BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG TKNL?

Còn nhiều tồn tại...

- ❖ Nhận thức về giới trong các dự án tiết kiệm năng lượng còn hạn chế.
- ❖ Thiếu phân tích và đánh giá tác động giới.
- ❖ Các yếu tố giới thường không được xem xét trong giai đoạn lập kế hoạch và thực hiện dự án.
- ❖ Phụ nữ thường ít tham gia ở các vị trí lãnh đạo trong các dự án tiết kiệm năng lượng
- ❖ Phụ nữ thường thiếu sự đại diện trong các vai trò lãnh đạo và quyết định trong các dự án tiết kiệm năng lượng,
- ❖ Thiếu các chương trình đào tạo và nâng cao nhận thức về việc tích hợp giới trong các dự án tiết kiệm năng lượng.
- ❖ Khác?...

Đáp ứng các quy định của...

- ❖ Nhà nước
- ❖ Nhà tài trợ
- ❖ Khách hàng
- ❖ Khác?...

CẦN LÀM GÌ ĐỂ THÚC ĐẨY BÌNH ĐẲNG GIỚI?

Phân tích giới:

- ❖ Phân công lao động theo giới
- ❖ Nhu cầu giới
- ❖ Tiếp cận và kiểm soát nguồn lực
- ❖ Sự tham gia/ ra quyết định
- ❖ Các yếu tố ảnh hưởng

Các dự án tiết kiệm năng lượng không chỉ tác động đến việc giảm chi phí sản xuất mà còn ảnh hưởng đến phúc lợi của người lao động.

Cần đánh giá tác động của các dự án này đối với cả nam và nữ trong doanh nghiệp, đảm bảo rằng không có nhóm nào bị thiệt thòi hoặc mất cơ hội phát triển do các thay đổi liên quan đến năng lượng.

CẦN LÀM GÌ ĐỂ THÚC ĐẨY BÌNH ĐẲNG GIỚI?

Xây dựng chính sách/ kế hoạch hành động giới:

- ❖ Đào tạo và Phát triển Năng lực
- ❖ Tuyển dụng Bình đẳng
- ❖ Thăng tiến công bằng
- ❖ Điều kiện làm việc an toàn và công bằng
- ❖ Hỗ trợ phụ nữ trong các vị trí kỹ thuật
- ❖ Khuyến khích sự tham gia của phụ nữ
- ❖ Hỗ trợ tài chính cho phụ nữ



Thảo luận

Câu 1: Nêu một số ví dụ về bình đẳng giới trong lĩnh vực hiệu quả năng lượng?

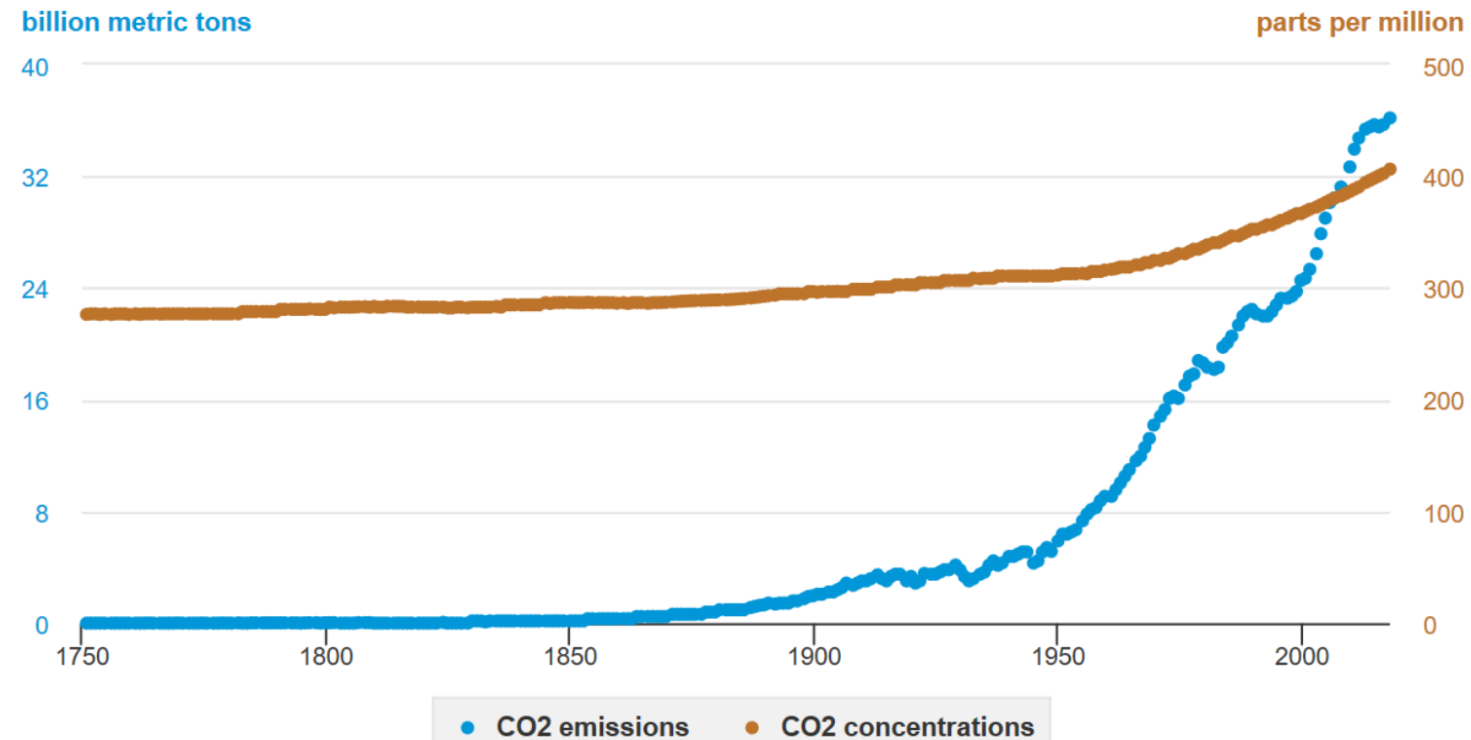
Câu 2: Tổ chức của bạn có đang thực hiện những sáng kiến nào để giải quyết vấn đề bình đẳng giới tại nơi làm việc không, nêu ví dụ? Nếu không thì tại sao?



3. CÁC QUY ĐỊNH VÀ CHÍNH SÁCH PHÁP LÝ VỀ LĨNH VỰC PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

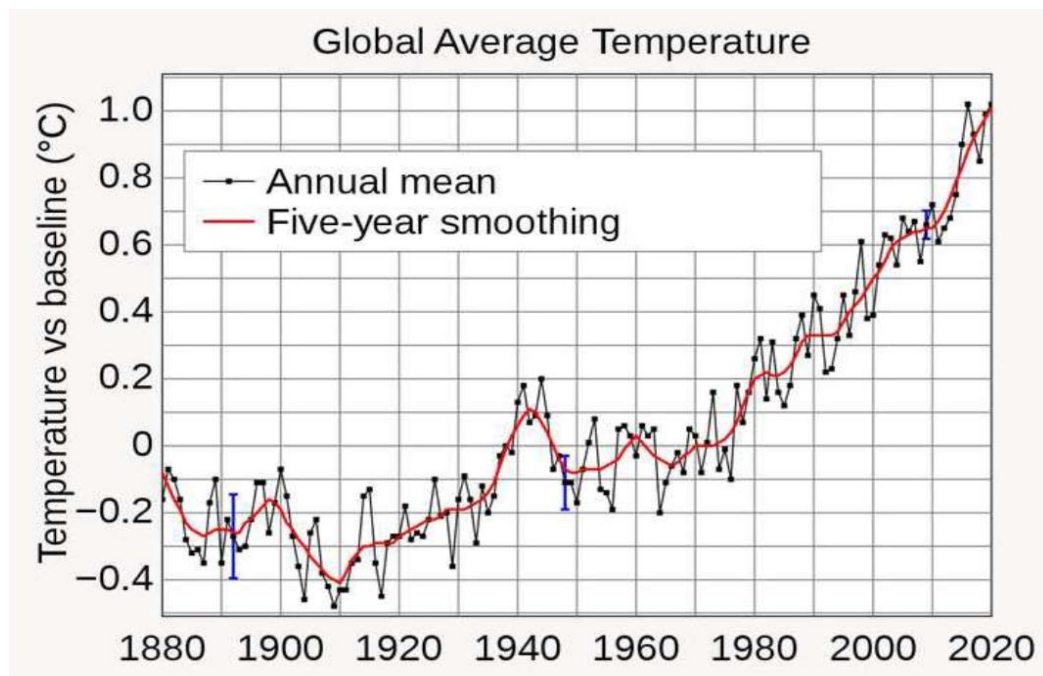


World carbon dioxide (CO₂) emissions from fossil fuel combustion and global atmospheric concentrations CO₂ (1751-2018)

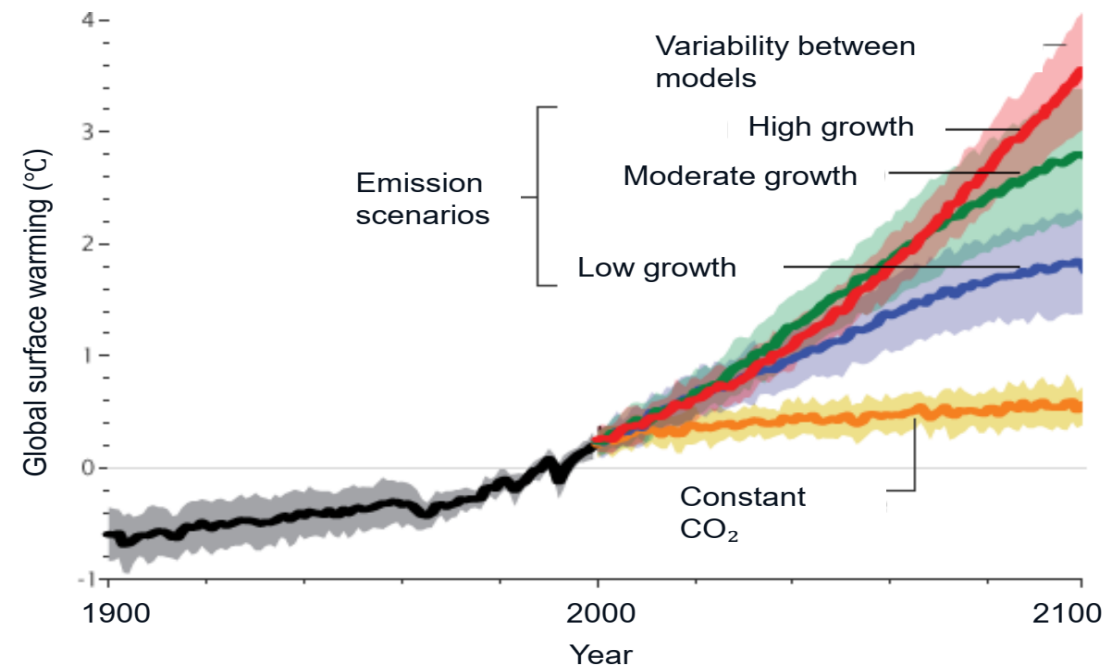


Các kỳ Hội nghị COP của UNFCCC

Nhiệt độ trung bình hàng năm toàn cầu so với thời kỳ tiền công nghiệp (độ C)



Khí hậu của chúng ta đã ấm lên 0.8°C kể từ năm 1880 – 2/3 khoảng tăng ấy bắt đầu từ năm 1994.



Nếu không có hành động, dự báo tình trạng ấm lên sẽ tăng thêm 3°C vào năm 2100.

Mục tiêu phát triển bền vững của Liên hiệp quốc

Các hành động ứng phó biến đổi khí hậu của Liên hiệp quốc

- 7. Năng lượng sạch và bền vững
- 8. Điều kiện làm việc tốt và tăng trưởng kinh tế
- 9. Công nghiệp đổi mới và cơ sở hạ tầng
- 11. Các thành phố và cộng đồng bền vững
- 12. Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm
- 13. Hành động vì khí hậu



→ Thế giới rất quan tâm

Cam kết của Việt Nam với ứng phó biến đổi khí hậu



NDC

ĐÓNG GÓP DO QUỐC GIA TỰ QUYẾT ĐỊNH

Cập nhật năm 2022

BÁO CÁO KỸ THUẬT

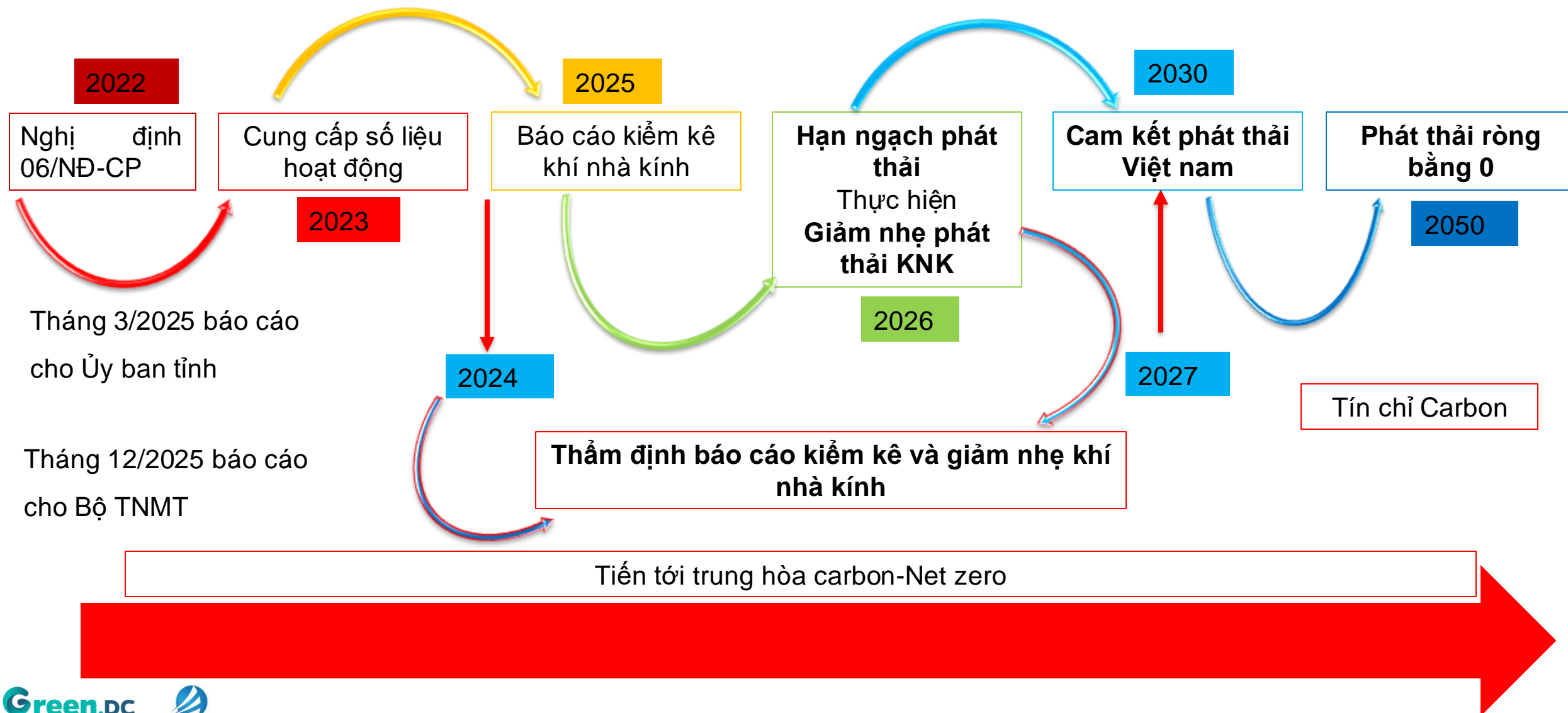


Báo cáo cập nhật tháng 9/2022: Đến năm 2030 đóng góp không điều kiện là 15,8% (giảm 146,3 triệu tấn CO₂); Đóng góp có điều kiện hỗ trợ quốc tế là 43,5% (giảm 403,7 triệu tấn CO₂).

Luật định – Quy định về phát thải khí nhà kính

- ❖ **Nghị định 06/2022/NĐ-CP** quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ôzôn
- ❖ **Quyết định 13/2024/QĐ-TTg** về danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính (cập nhật) ngày 13/08/2024
- ❖ **Quyết định 896/QĐ-TTg năm 2022** phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050 do Thủ tướng Chính phủ ban hành
- ❖ **Quyết định 2626/QĐ-BTNMT năm 2022** công bố danh mục hệ số phát thải phục vụ KKKNK
- ❖ **Quyết định 942/ QĐ-TTg năm 2022** về kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030
- ❖ **Quyết định 569/QĐ-BTNMT năm 2023** về kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030
- ❖ **Thông tư 17/2022/TT-BTNMT** Quy định kỹ thuật đo đạc, báo cáo, thẩm định, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính lĩnh vực **quản lý chất thải**
- ❖ **Thông tư 23/2023/TT-BNNPTNT** Quy định kỹ thuật đo đạc, báo cáo, thẩm định, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính lĩnh vực **lâm nghiệp**
- ❖ **Thông tư 38/2023/TT-BCT** Quy định kỹ thuật đo đạc, báo cáo, thẩm định, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính **ngành Công thương**

Lộ trình nội dung thực hiện



Phát thải từ quá trình đốt nhiên liệu ở Việt Nam

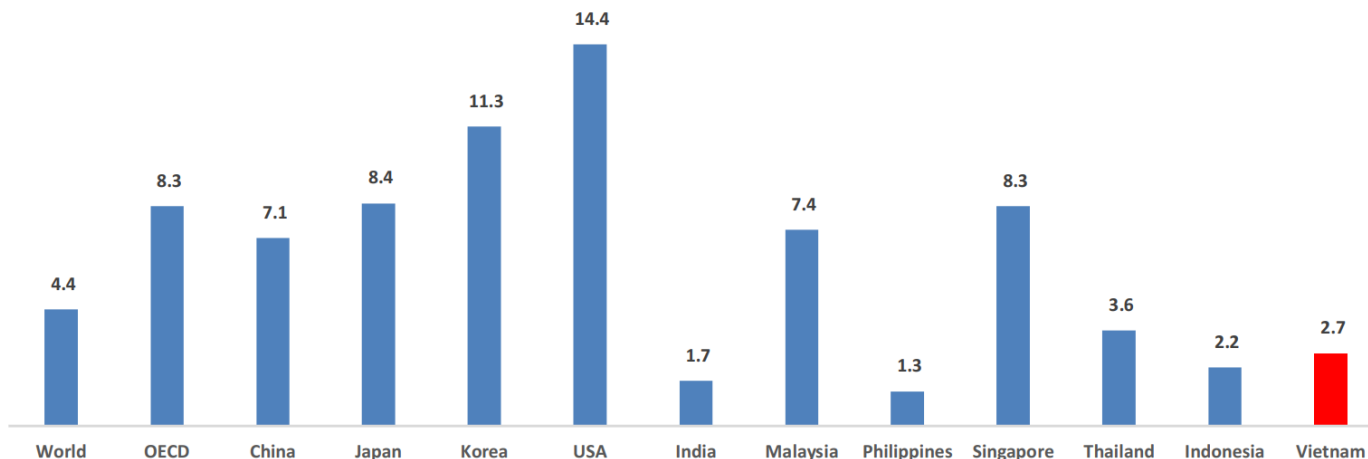


Figure 11 Emission per capita (kg-CO₂/người) in 2019

So sánh các chỉ số phát thải giữa các quốc gia và vùng lãnh thổ, mức phát thải bình quân đầu người của Việt Nam khá thấp, trong khi mức phát thải trên GDP vẫn ở mức cao và không có dấu hiệu cải thiện trong giai đoạn mục tiêu.

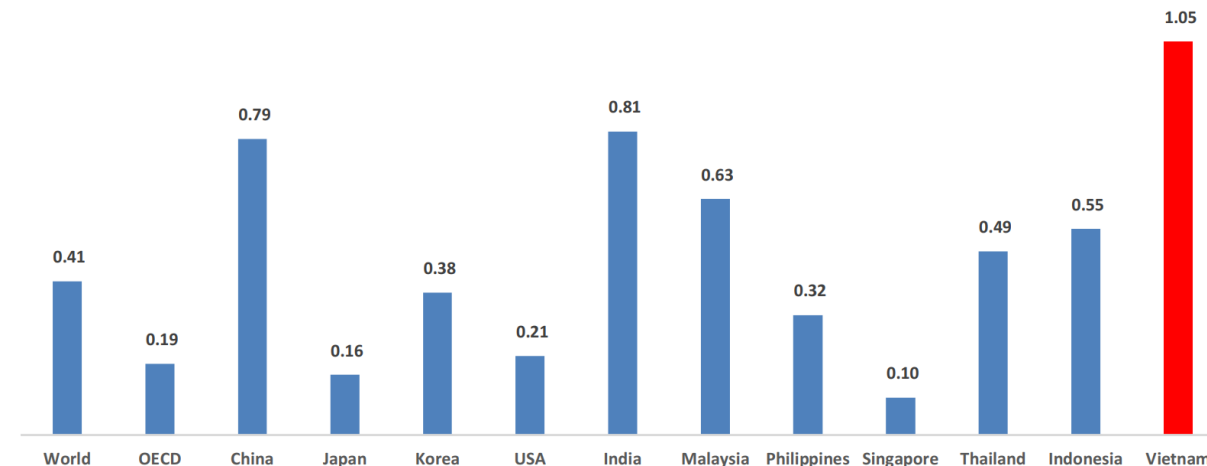


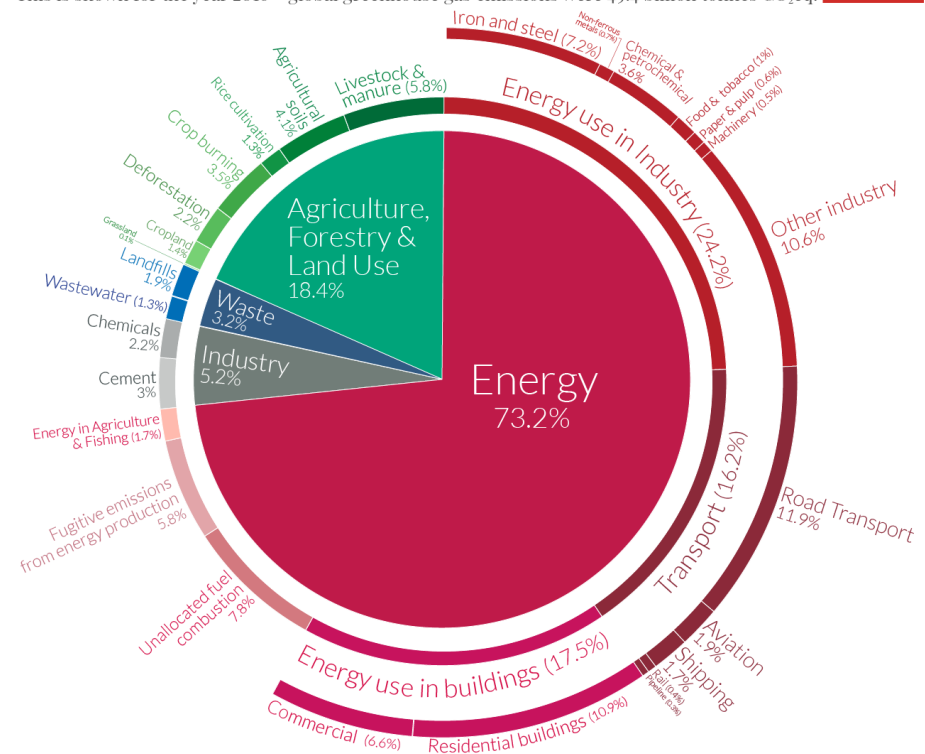
Figure 12 Emission per GDP (kgCO₂/USD2015) in 2019

Lượng khí thải nhà kính toàn cầu theo từng lĩnh vực

































Global greenhouse gas emissions by sector

This is shown for the year 2016 – global greenhouse gas emissions were 49.4 billion tonnes CO₂eq.

Our World in Data



OurWorldinData.org – Research and data to make progress against the world's largest problems.
Source: Climate Watch, the World Resources Institute (2020).
Licensed under CC-BY by the author Hannah Ritchie. (2020).

		2023 vs 1990	2023 vs 2005	2023 vs 2022
	Power Industry	 +96%	 +36%	 +2%
	Industrial Combustion and Processes	 +91%	 +41%	 +2%
	Buildings	 +1%	 +3%	 +1%
	Transport	 +78%	 +26%	 +4%
	Fuel Exploitation	 +48%	 +23%	 +2%
	Agriculture	 +20%	 +15%	 0%
	Waste	 +56%	 +37%	 +2%
	All sectors	 +62%	 +28%	 +2%

https://edgar.jrc.ec.europa.eu/report_2024

Nghĩa vụ của Doanh nghiệp kiểm kê khí nhà kính

“Danh mục, lĩnh vực, cơ sở phát thải Khí nhà kính phải Kiểm kê khí nhà kính”, Phát thải từ 3000 tấn CO₂ gồm :

- (1) Nhà máy nhiệt điện, cơ sở sản xuất công nghiệp có tổng lượng tiêu thụ năng lượng hằng năm từ 1.000 tấn dầu tương đương (Ton Oil Equivalent: TOE) trở lên
- (2) Cơ sở kinh doanh vận tải hàng hoá có tổng tiêu thụ nhiên liệu từ 1.000 TOE/năm trở lên;
- (3) Tòa nhà thương mại có tổng tiêu thụ năng lượng từ 1.000 TOE/năm trở lên;
- (4) Cơ sở xử lý chất thải rắn có công suất hoạt động từ 65.000 tấn/năm trở lên

CẢM ƠN!

